

Stt	Lớp	Họ và tên		SBD	Kí nhận															Số môn thi lại	Ghi chú	
					Văn	Điểm	Sinh	Điểm	Địa	Điểm	Hóa	Điểm	AV	Điểm	Sử	Điểm	Toán	Điểm	Lý			Điểm
23	10A2	Trần Bảo	Quý	C.1023									x								1	
24	10A11	Trần Cao	Quý	C.1024									x								1	
25	10A14	Lê Thị Diễm	Quỳnh	C.1025	x																1	
26	10A5	Đỗ Minh	Sang	C.1026							x					x					2	
27	10A6	Tô Chí	Sang	C.1027												x					1	
28	10A10	Nguyễn Thanh	Son	C.1028										x							1	
29	10A15	Huỳnh Nguyễn	Thái	C.1029									x								1	
30	10A15	Trần Thanh	Thảo	C.1030												x					1	
31	10A4	Trần Nguyễn Chí	Thiện	C.1031							x					x					2	
32	10A14	Bùi Thị Minh	Thùy	C.1032												x					1	
33	10A10	Lê Anh	Thư	C.1033							x					x					2	
34	10A13	Đào Ngọc Bích	Trâm	C.1034												x					1	
35	10A5	Lưu Đức	Trí	C.1035	x						x										2	
36	10A7	Nguyễn Thành	Trung	C.1036									x								1	
37	10A10	Phạm Võ Xuân	Trường	C.1037									x								1	
38	10A14	Vũ Thị Thanh	Vân	C.1038	x																1	
39	10A11	Huỳnh Ngọc Yến	Vy	C.1039									x								1	
					7		4		4		8		14		4		14		2		57	
Họ và tên Giám thị 1 - Kí tên																						
Họ và tên Giám thị 2 - Kí tên																						
Họ và tên người ghi điểm - Kí tên																						

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Tòng